

**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
**Chương Trình Giáo Lý - 2008**

**Chuyên Đề 3 : TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI**

(HDV: HT. Trịnh Quốc Thế)

**Bài số 1**

**ĐẠI CƯƠNG VỀ  
TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI**

**I- KHÁI NIỆM VỀ TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI**

Một vòng luân chuyển của vũ trụ gọi là một cuộc tuần hườn, mỗi cuộc tuần hườn gồm có ba (3) ngươn: THƯỢNG NGUƠN, TRUNG NGUƠN và HẠ NGUƠN. Mỗi 3 ngươn lại có một cuộc đại ân xa.ù

Mỗi ngươn kỳ tương ứng với một giai đoạn tiến hóa của xã hội:

- Nhứt kỳ: Chế độ nông nô tổ chức xã hội có tính cách bộ lạc thô sơ.
- Nhị kỳ: Chế độ phong kiến tổ chức thành nước có hệ thống cai trị.
- Tam kỳ: Chế độ dân chủ tự do tổ chức từ quốc gia liên hiệp đi đến ý niệm toàn cầu.

1. Thượng ngươn là ngươn của Tạo Hóa dựng nên càn khôn vũ trụ, ấy là ngươn Thánh Đức tức là Ngươn Vô Tội. Trong thời kỳ này có các Đấng Thiêng Liêng lãnh sứ mạng xuống thế độ đời:

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật (khai mở Phật Giáo)
- Đức Hồng Quân Lão Tổ ( khai mở Đạo Giáo)
- Đức Phục Hy( khai mở Nho Giáo)

2. Trung ngươn là ngươn Tấn hóa. Ấy là Ngươn Tranh Đấu tức là Ngươn Tự Diệt, gồm các vị lãnh sứ mạng cứu thế:

- Đức Thích Ca ( chấn hưng Phật Giáo )
- Đức Lão Tử ( chấn hưng Đạo Giáo )
- Đức Khổng Tử ( chấn hưng Nho Giáo)

- Đức Gia Tô Giáo Chủ ( lập ra Thánh Giáo bên Thái Tây).

### 3. Hạ nguơn là nguơn Bảo Tồn. Ấy là Nguơn Tái Tạo, tức là Nguơn Qui Cổ

Nhân loại ở vào thời Hạ Nguơn mặt pháp, sắp rơi vào cơ tự diệt nên Đức Chí Tôn giáng trần khai ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ thực hiện cơ cứu thế với tôn chỉ QUY NGUYÊN TAM GIÁO, HIỆP NHẤT NGŨ CHI đáp ứng nguơn kỳ Bảo Tồn, Tái Tạo, qui hồi Thượng nguơn Thánh Đức, mở một kỷ nguyên Đại Đồng nhân loại trong tình thương yêu huynh đệ, một kỷ nguyên giao hòa giữa các địa hạt trong thế giới nhân sinh, một kỷ nguyên rạng rỡ tâm linh, đưa nhân loại quay về cội nguồn thiên lương biết nhìn nhau cùng một đường cha chung, cùng huyết mạch tình thương của Đấng Cha lành THƯỢNG ĐẾ, Đấng tối cao duy nhất sinh hóa ra muôn loài vạn chủng.

“Hiệp vạn chủng nhưt mơn đồng mạch

Quy thĩn lương quyết sách vận trí” (Phật Mẫu Chơn Kinh )

Đức Chí Tôn Thượng-Đế có nêu rõ tôn-chỉ mở Đạo kỳ ba trong TNHT, tr. 56/1972, ngày 02 -11- năm Bính-dần (06/12/1926) như sau:

Ta vì lòng Đại Từ, Đại Bi vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mối Đại- Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ , Tôn-chỉ để vớt những kẻ hữu-phần vào nơi địa vị cao thượng để tránh khỏi số mạng luân hồi và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này.

Đức Chí Tôn có dạy: Thầy mở Đạo kỳ ba này cũng để mở đường cho các hàng Thánh, Tiên, Phật bị đọa trần do theo mà phục hồi cựu vị. Đạo cũng là con đường của các Nhơn phẩm do theo mà tránh khỏi luân hồi. Nếu chẳng do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm (TNHT, 1972, tr.119)

“Dầu cho một vi Đại La Thiên Đế xuống phàm mà không Tu cũng khó trở lại ngôi vị đặng” (TNHT,1972 trg. 42)

Nói cụ thể hơn, TAM KỲ PHỔ ĐỘ là cuộc Đại Ân Xá kỳ Ba , Đức Chí Tôn cho vén màn bí mật giữa vô vi và hữu hình, thực hiện qui nhất Âm Dương. Hiệp “THIÊN THƯỢNG – THIÊN HẠ ” hay “ Thiên Nhân hiệp nhất ” qua Tâm. Bước đầu Ngài dùng huyền diệu cơ bút khai ĐẠI ĐẠO ( 1926 ) tại miền Nam Việt Nam, dẫn dắt chúng sanh trên đường tu thân, hành đạo. Mục đích đưa nhân loại về cùng một mối, xây dựng căn nhà chung vũ trụ, tạo đời Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng, đem Hòa Bình - Hạnh Phúc – Dân Chủ – Tự Do thật sự cho nhân loại.

“Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục

Đài Tiên sùng bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do quyền”

Hình ảnh "ĐẠI ĐỒNG XÃ " đặt ngay trước Tòa Thánh cũng chỉ rõ mục đích trên.

Để thực hiện Tôn Chỉ mục đích Đức Chí Tôn đã chọn sẵn diệu pháp huyền linh

" Kỳ Khai tạo nhứt Linh Đài

Diệt hình là pháp cường khai Đại Đồng "

(Phật Mẫu Chơn Kinh=PMCK )

Linh Đài là Linh Tâm, kỳ khai Đạo này thực hiện qui nhất về Tâm, diệt hình tà pháp cường khai Tâm Đại Đồng.

Qua hình tượng Thiên Nhân TKPD phô bày và chỉ rõ con đường Tu Tắt: Qui Nguyên, tức qui về gốc Thượng Đế, là qui tâm. Vì tâm là cửa Hiệp-Thiên, nơi Thượng Đế và các đấng thiêng liêng hằng ngự.

"Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi

Chẳng cần hạ giới vọng cao ngô

Sang hèn trối kê tâm là qui

Tâm ấy tòa sen của Lão ngời"

(TNHT)

Qui Tâm đúng cách là thực hiện đủ Tam công : công phu công quả công trình. Ví như Mật Pháp Huỳnh Đình gọi là Tâm pháp hay vạn pháp có nghĩa chỉ lấy Tâm làm gốc tùy theo cơ duyên thực hiện, mỗi người một cách khác nhau, tựu trung vẫn là hành diệu pháp Hiệp Thiên ( gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ) tức là gồm đủ ba yếu tố căn bản trên.

Nói cách khác, muốn thực hiện Hiệp Thiên Pháp phải Qui Tâm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ. Đó là phương cách luyện Tinh Khí Thần vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thể hiện qua hai câu liễn trước HTĐ:

Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả

Thiên khai Huỳnh Đạo ngũ chi Tam giáo Hội Long Hoa.

Huỳnh Đạo là Đạo Vàng hay Đạo Tâm do Mẹ thiêng liêng lãnh đạo

Tóm lại Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Chơn Pháp Qui Tâm là đường bí pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo

## **II- ĐẠI CƯƠNG GIÁO LÝ TAM GIÁO:**

\* Đại cương GIÁO LÝ của PHẬT là thiên về rèn luyện NỘI TÂM qua Bát Chánh Đạo là Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định để rèn luyện ba Pháp là GIỚI, ĐỊNH và HUỆ. Thể hiện được ba mục tiêu này là làm sáng được cái TÂM để từ đó thấy được Phật trong TÂM của chính mình hay nói khác PHẬT TỨC TÂM, TÂM TỨC PHẬT. Quan điểm của Phật đối với con người là: NGƯỜI là PHẬT chưa thành, PHẬT là NGƯỜI đã thành. Tóm lại, tu Phật là cố rèn luyện thể nào cho đạt được cái HUỆ trong TÂM tức là Ánh SÁNG huyền diệu của TÂM là đã thành Phật. Ánh Sáng huyền diệu đó gọi là THẦN. Phật giáo lấy TÂM BI làm gốc và NHÂN QUẢ LUÂN HỒI làm nền cho sự CÔNG BÌNH. Sách căn bản của Phật giáo được lưu truyền nằm trong 3 Tạng: KINH, LUẬT và LUẬN.

\* Đại cương GIÁO LÝ của LÃO là thiên về TỰ NHIÊN, Tự Nhiên sinh ra ĐẠO, Đạo sinh ra TRỜI, Trời sinh ra ĐẤT, Đất sinh ra NGƯỜI nên Nhơn pháp Địa, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự Nhiên (Người theo Đất, Đất theo Trời, Trời theo Đạo, Đạo theo Tự Nhiên). Tự Nhiên sinh ra Đạo mà Đạo là vô cùng vô tận, vô chung vô thi, nên tiếng ĐẠO dùng ở đây, theo Lão Tử là gượng dùng nên Ngài đã xác định: “Đạo khả Đạo phi thường Đạo, Danh khả Danh phi thường Danh”. Vì sự HUYỀN HUYỀN này của ĐẠO nên khi thể hiện cái Đạo ra gọi là ĐẠO VÔ VI tức Đạo thường không làm nhưng không có cái gì là không làm hay nói cách khác làm tất cả mà coi như không làm. Ý của Ngài sống là phụng sự cho tha nhân nhưng phải tách rời cái bản ngã của mình ra khỏi Danh, Lợi và Quyền. Thí dụ như Ánh sáng, Nước, Không khí cho đồng đều tất cả mọi sinh vật sự sống, không phân biệt thiện ác, xấu tốt. Kê cho, người nhận đều coi là TỰ NHIÊN, không bận tâm gì cả! Đạo của Ngài là siêu nhiên VÔ NGÃ, như khí thiêng bao trùm cả Càn Khôn Vũ Trụ. Đạo của Ngài là Đạo sống ngoại Càn Khôn, không bị ràng buộc bởi bất cứ sự thường tình nào nên tâm hồn luôn luôn quân bình hạnh phúc, KHÍ sắc luôn luôn rực rỡ, tươi vui. Tác phẩm độc nhất của Ngài là quyển ĐẠO ĐỨC KINH, là TÚI KHÔN của loài người!

\* Đại cương Giáo Lý của KHỔNG là tạo dựng một nền trật tự xã hội an bình, có kỷ cương: “Vua ra vua, tôi ra tôi; cha ra cha, con ra con...”. Sách lược của Ngài là nhằm đào tạo lớp người đặc biệt gọi là NGƯỜI QUÂN TỬ, để TRỊ NƯỚC thật tốt mới đem lại ấm no hạnh phúc cho người dân. Muốn trở thành người QUÂN TỬ phải học và học suốt đời. Sách lược là phải học và hành 8 điều căn bản : CÁCH VẬT, TRÍ TRI, THÀNH Y, Û CHÍNH TÂM, TU THÂN, TỀ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ. Hay nói cách khác, thế giới muốn an bình thì mỗi nước phải có người tài giỏi cai trị nước, muốn trị nước giỏi thì phải biết cách làm cho nhà yên, muốn nhà yên thì phải tu thân, muốn tu thân tốt thì phải chính tâm, muốn chính tâm thì phải thành ý, muốn thành ý thì phải trí tri (hiểu biết, thông suốt), muốn trí tri thì phải cách vật (phân

tích sự vật để hiểu tường tận). Ngoài ra, người Quân Tử còn cần phải thực hiện đầy đủ TAM CANG NGŨ THƯỜNG. Tam Cang là: Quân Thần Cang (trung với vua, với nước...), Phụ Tử Cang (hiếu với cha mẹ) và Phu Thê Cang (vợ chồng phải thương yêu, hoà thuận, trung tín với nhau). Ngũ Thường là: Nhân Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Muốn thực hiện tốt những nguyên tắc căn bản này của Khổng giáo để trở thành NGƯỜI QUÂN TỬ thì phải có ĐỨC DŨNG nội tâm kiên cường, vững chắc. Sách căn bản của Nho giáo gồm có TỬ THƯ và NGŨ KINH.

## **II- ĐẠO CƯƠNG GIÁO LÝ CAO ĐÀI**

\* TÔN CHỈ: Như trên đã trình bày, Tôn Chỉ của Đạo Cao Đài là Qui Nguyên

Tam Giáo, Hiệp Nhứt Ngũ Chi. QUI NGUYÊN là qui về GỐC, về CỘI NGUỒN tức là qui về CHON TÂM. Thánh tượng THIÊN NHÃN được giải nghĩa như sau: Nhãn thị chủ TÂM, Lưỡng Quang chủ TẾ, Quang thị THẦN, Thần thị THIÊN, Thiên giả NGÃ giả. Như vậy Thiên Nhãn là Thượng Đế, là Đạo. Đạo điều động, quán xuyên 2 luồng ánh sáng Âm Dương để phát sinh ra CÀN KHÔN VŨ TRỤ. Như vậy Thượng Đế là chủ tể của VẠN LOẠI trong Càn Khôn. Ánh sáng huyền diệu đó là THẦN, là Đại Linh Quang của Thượng Đế, cũng là Ngài.

Như vậy, qui nguyên Tam giáo là qui về CHON TÂM bất biến để ứng với VẠN BIẾN trong Đạo xử thế tiếp vật của con người. Như chúng ta đều biết màu VÀNG là màu của PHẬT, tượng trưng cho THẦN, màu XANH là màu của LÃO, tượng trưng cho KHÍ, màu ĐỎ là màu của KHỔNG, tượng trưng cho TINH. Tam giáo qui nguyên tức là qui về MỘT có nghĩa là TINH KHÍ THẦN HIỆP NHỨT thì HUỒN HƯ. Đây là điều rất kỳ diệu lý thú điển hình cho sự hiệp nhứt của Tinh Khí Thần. Người tu, nếu đạt được Tinh Khí Thần hiệp nhứt thì đắc Đạo, được về hội hiệp với Thầy Mẹ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Hơn nữa đây là thời kỳ ĐẠI ÂN XÁ, Đức Chí Tôn khuyên dạy: " Các con chỉ lo tu phần TINH KHÍ còn THẦN thì Thầy ban cho". Muốn tu phần TINH KHÍ thì: " Các con lo chuyên tâm làm CÔNG QUẢ, phụng sự chúng sanh, mọi việc khác để Thầy lo" (TNHT). Nếu hành giả thực hành theo Giáo Lý Qui Nguyên của Đại Đạo qua lời dạy của các Đấng trong Tân Luật & Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn, Thánh Giáo.....sẽ được hưởng ân huệ ĐẠI ÂN XÁ kỳ ba tức là đi vào lộ trình TU TẮT, tức lộ trình NGŨ CHI HIỆP NHỨT, qui về với THIÊN ĐẠO, hay nói khác là từ NHƠN ĐẠO đi thẳng về với THIÊN ĐẠO, xuyên qua các cửa ải Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo dễ dàng do sự huyền nhiệm của THIÊN LƯƠNG. Đó là sự HIỆP NHỨT Ngũ Chi về THIÊN ĐẠO. Đây cũng gọi là thời kỳ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ: Dục tu Thiên Đạo, Tiên tu Nhơn Đạo, Nhơn Đạo bất tu, Thiên Đạo viễn hĩ cộng thêm với hồng ân Đại Ân Xá nên từ NHƠN ĐẠO đi thẳng về THIÊN ĐẠO vậy.

**Tóm lại:** TÔN CHỈ của Đại Đạo là Qui Nguyên tức là: “QUI THIÊN LƯƠNG QUYẾT SÁCH VẬN TRỪ” (Phật Mẫu Chơn Kinh=PMCK), là: “KỶ KHAI TẠO NHỨT LINH ĐÀI” (PMCK). THIÊN LƯƠNG hay LINH ĐÀI là BẤT BIẾN, là TRƯỜNG TỒN, biểu hiện TÌNH THƯƠNG vô cùng vô tận đối với toàn cả chúng sanh, mà Tình Thương được Thầy xác định là CHÌA KHOÁ MỞ CỬA BẠCH NGỌC KINH. Đó là Đại Đạo dẫn tới đạt mục tiêu của hành giả trong thời kỳ Đại Ân Xá.

\* MỤC ĐÍCH Đạo Cao Đài được lập ra cốt yếu là để giáo hóa nhơn sanh, tạo đời sống an bình hạnh phúc kiến tạo một xã hội đại đồng huynh đệ và độ phần hồn của nhơn loại cho thoát khỏi luân hồi chuyển kiếp chốn trần gian lao khổ này.

Như vậy, mục đích của Đạo Cao Đài chú trọng hai phần chính là Thế Đạo đại đồng: tạo một xã hội mà loài người sống trên căn bản Tình Thương và Công bằng, biết nhìn nhau là CON cùng một CHA chung và dạy nhơn loại phương tu mới để giải thoát: Thiên Đạo giải thoát.

Đó là hai con đường XỬ THỂ và XUẤT THỂ của tín đồ Cao Đài.

Phần Xử thể, Cao-Đài dạy Luân lý cho người đời biết những nghĩa vụ đối với mình, gia đình, xã hội và đối với tất cả chúng sanh, không phân biệt màu da sắc tóc. Về phần Triết lý, Cao Đài dạy người đời coi thường lợi danh phú quý, thoát ly những ràng buộc không cần yếu đời sống vật chất để bình an tâm hồn; đó là nếp sống của bậc chính nhân quân tử.

Phần Xuất thể, Cao Đài dạy tin tưởng tuyệt đối có Thượng Đế là Chủ càn khôn vạn vật, có các Đấng Thần Thánh Tiên Phật trọn lành, có Linh hồn bất diệt, có luật Tấn hóa luân hồi nhân quả là luật công bình thưởng phạt. Do đó, Cao Đài dạy tín đồ lập Công quả (Tam Công) để có hành trang một khi thoát xác mang về trình với Thiên Đìều để được giải thoát như phần trước “Tôn chỉ” đã dẫn giải.

Cứu cánh hay là Nhiệm vụ quan trọng của Đạo Cao Đài là:

-Tận Độ Chúng Sanh trong thời Hạ Ngươn Mạt Kiếp của Đệ Tam Chuyển, để lập đời Thượng Ngươn Thánh Đức của Đệ Tư ùChuyển. Đặc biệt là Cứu Độ 92 ức Nguyên Nhân còn đang trầm luân nơi cõi trần trở về ngôi xưa vị cũ.

Tóm lại, mục đích của Đạo Cao Đài là mở ra con đường cứu cánh giải thoát, nhơn loại chẳng những tránh được cơ tận diệt để chuyển qua đời Thánh Đức đại đồng huynh đệ mà còn ban cho ân huệ lớn lao là: “Ai ngộ một đời tu cũng đủ trở về cựu vị”.

### **III- KẾT LUẬN:**

Tôn Chỉ và Mục Đích của nền Đại Đạo được Đức Chí Tôn giáng trần vạch đường chỉ lối cho cả nhân loại trở về hội hiệp với Ngài trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Về Tôn chỉ "Qui nguyên Tam giáo, Hiệp nút Ngũ Chi", Cao Đài không chỉ diều dụng tinh ba Tam Giáo cổ truyền mà còn phối hợp với Thánh Ngôn của chính Đấng Thượng Đế và chư Thánh Tiên Phật giáng điển (phò cơ, chấp bút) dạy bảo tạo thành một hệ thống giáo lý hoàn hảo đủ sức thuyết phục nhân tâm. Tân Luật (the new Code), Pháp Chánh Truyền (Devine Text) và Tân Kinh (new Bible) làm nền tảng Đại Đạo cho Hội Thánh phát huy và phổ truyền Chơn Pháp.

Về mục đích: Giáo hóa nhơn sanh, lập đại đồng huynh đệ và mở ra con đường giải thoát ngõ hầu thoát khỏi luân hồi nhân quả trong hồng ân đại ân xá kỳ ba này.

Những phần trình bày trong các bài học sau sẽ đi vào chi tiết các trọng điểm qua Tôn chỉ và Mục đích Đại Đạo từ Hữu Hình để tìm biết được Vô Vi. Đây cũng chính là điều khác biệt giữa giáo lý Đại Đạo với các giáo lý có từ ngàn xưa./.

**HT Trịnh Quốc Thế - HT. Ngọc Nương**

## CHUYÊN ĐỀ 1-BÀI ĐỌC THÊM -1

### TÔN CHỈ - CỨU CẢNH CỦA ĐẠI ĐẠO

\*Trích Quyển Thiên Đạo của Soạn giả Nguyễn Trung Hậu và Phan Trường Mạnh.  
(Sách do Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ năm 2001)

\* \* \*

#### TÔN CHỈ

#### **"TAM GIÁO QUI NGUYÊN NGŨ CHI PHỤC NHỨT"**

Một vòng luân chuyển của Võ trụ, gọi một **"Đại khai tịch"** hay một cuộc tuần hườn có ba Ngươn: Thượng ngươn, Trung ngươn và Hạ ngươn.

Thượng ngươn là ngươn Tạo hóa, ngươn gầy dựng Kiền Khôn Võ Trụ. Nhơn loại bấy giờ còn giữ thánh đức của Thượng để ban cho, nên còn thuần chất phác thiện lương, cứ thuận tòng Thiên Lý mà hòa hiệp dưới trên, tương thân tương ái. Đó là thời đại thái bình, tức là ngươn Thánh đức. Lăn lăn con người vì nhiễm hồng trần phải lu mờ Thánh đức, bỏ Thiên Lý mà sa vào Nhơn dục.

Vì vậy, Thượng Đế mới khai Tam Giáo phổ độ chúng sanh bỏ dữ về lành, tức là **"Nhứt Kỳ Phổ Độ"**.

#### **Các vị Giáo chủ là:**

Nhơn đạo: Văn Tuyên Đế Quân.

Tiên đạo: Hồng quân Lão Tổ.

Phật đạo: Nhiên Đăng Cổ Phật.

Được tạo hóa, nhơn loại tất phải tấn hóa. Tấn hóa tất phải tranh đấu. Tranh đấu tất phải tự diệt. Đó là thời kỳ Trung ngươn, tức là ngươn Tấn hóa, ngươn Tranh đấu, ngươn Tự diệt. Cho nên Thượng Đế thiết **"Nhị Kỳ Phổ Độ"**.

Nhơn đạo có Khổng Tử cảnh tỉnh nhơn tâm đặng duy trì đạo đức.

Tiên đạo có Lão Tử dìu dẫn nhơn sanh ra khỏi vòng thấp hèn vật chất mà xu hướng về chỗ tinh thần cao thượng.

Phật đạo có Thích Ca truyền bá chủ nghĩa từ bi tránh cho nhơn sanh cái nạn tự diệt.

Không tự diệt, tức bảo tồn. Hạ ngươn tức là Ngươn Bảo Tồn vậy.

Vì lẽ bảo tồn, nên ngày nay Hạ ngươn hầu mãn, Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút lập **"Tam Kỳ Phổ Độ"**.

Lại cũng bởi Hạ ngươn là ngươn cuối cùng Đại Đạo phải qui nguyên phục nhứt theo lẽ Tuần hườn . Vậy mới có cái tôn chỉ "Tam Giáo, Ngũ Chi hiệp Nhứt".

#### **Đức Chí Tôn có dạy:**

"Vốn từ trước, Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo, tùy theo phong hóa của nhơn loại mỗi nơi mà gầy Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đắc Khán, Khôn vô đắc Duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy nhứt định qui nguyên phục nhứt.

Lại nữa, trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà hóa ra phàm giáo. Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng giao Chánh giáo cho



tay phàm nữa; nhưng buộc phải lập chánh thể, có lớn nhỏ đặng để cho các con diu dắt lẫn nhau anh trước em sau, mà đến nơi Bồng đảo”.

\*\*\*

Đành rằng Đại Đạo có giáo lý cùng mật truyền riêng, nhưng **tôn chỉ là "Qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi"**, nên lý thuyết có một phần rút trong tinh ba của lý thuyết các tôn giáo, cốt để thiết hành cái tôn chỉ ấy. Vì vậy mà nạp dụng những giáo lý chẳng hạn của đạo nào đã được công nhận là Chơn lý. Đồng thời, Đại Đạo có trách nhiệm thuyết minh những lý thuyết đã bị người đời, hoặc vì thời gian, hoặc vì hiểu lầm mà sai biệt.

Thiết hành tôn chỉ **"Qui nguyên phục nhứt"** là thừa nhận các tôn giáo đều một gốc mà ra, đều tôn sùng một đấng Chúa tể, tức là ông Cha chung, mặc dầu mỗi nước xưng tụng bằng danh hiệu khác nhau.

Các sắc dân trên địa cầu này, như nuôi nấng một tín ngưỡng chung, sẽ nhìn nhau là anh em và biết tương thân tương ái. Nước này như đó mà liên hiệp với nước kia, người xứ kia như đó mà đoàn kết với người xứ nọ, thành ra năm Châu chung chợ, bốn Biển một nhà, hết phân biệt màu da sắc tóc, hết nghi kỵ lẫn nhau, hết xấu xí lẫn nhau, rồi đời mới được hòa bình, lần bước đến Đại Đồng Bác ái.

Đại Đạo sẵn sàng hoan nghinh tất cả anh em trong các giáo, lấy câu "Đại đồng Bác ái" làm dây thiêng liêng buộc nhau cho ngày một khấn khít để chung thờ một Lý tưởng cao siêu.

#### **Đức Chí Tôn đã nói:**

"Nhiều đạo cũng như một cái nhà. Phải có nào là cột cái, cột con, đòn tay, kèo, ruồi. Ruồi là nhỏ, mỏng mảnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó. Tuy kể cho nhiều tên, chớ cất nhà rồi, thì có một ông chủ mà thôi".

Một mỗi đạo có cái tôn chỉ dung hòa và chiết trung như Đại Đạo "Tam Kỳ Phổ Độ", mới thể theo đức háo sanh của Thượng Đế.

Có người cho rằng các tôn giáo có nhiều chỗ tương phản và bất đồng rõ rệt, nên khó mà dung hòa. Vậy thử xét qua chủ trương và lập thuyết của các giáo xem sao.

#### **Chủ trương việc hành thiện:**

##### **Đạo Khổng dạy Trung Thứ .**

Phàm việc chi mình không muốn, thì đừng đem làm cho ai (Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhơn). giống Chúa Giê Giu (Jésus) dạy: "Đừng làm cho kẻ khác điều gì mà các người không muốn người ta làm cho mình" (Ne faites pas aux autres ce que vous ne voudriez pas qu'on fit).

Khổng Thánh lại dạy: "Mình nên, cũng muốn người nên; mình thạnh đạt, cũng muốn người thạnh đạt. (Kỷ dục lập, nhĩ lập nhơn; Kỷ dục đạt, nhĩ đạt nhơn).

Đó là cách hành động của đạo Khổng để thiết hành chủ nghĩa nhơn ái hay bác ái.

**Đạo Lão dạy Cảm ứng.** Phàm các hành động con người đều có cơ cảm ứng, cho nên phải sửa lòng giữa nét theo lẽ đạo cho trọn lành. Đó là phù hợp với thuyết nhơn quả nhà Phật. Thì cũng như Chúa Giê Giu nói: Ai xử dụng đao kiếm sẽ chết về đao kiếm (Qui manie l'épée périra par l'épée). Và cũng như câu của Khổng giáo: Trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa. (Chường đậu đắc đậu, chường qua đắc qua).

**Đạo Phật dạy Từ bi,** là lòng lành thương tất cả chúng sanh mà độ hết.

Mấy chủ trương ấy, có chỗ nào tương phản đâu?

### **Về tâm pháp**

Khổng giáo dạy Tồn Tâm Dưỡng Tánh;  
Lão giáo dạy Tu Tâm Luyện Tánh.  
Phật Giáo dạy Minh Tâm Kiến Tánh.

Thế thì Tam giáo dạy không ngoài Tâm với Tánh.

### **Về giáo lý**

Khổng giáo nói: "Tất cả loài hàm linh đều có một điểm Thái Cực" (Nhứt thiết hàm linh các cụ nhứt Thái Cực).

Đạo Lão thì: "Đạo sanh Một, Một sanh Hai, Hai sanh Ba, Ba sanh vạn vật" (Đạo sanh Nhứt, Nhứt sanh Nhị, Nhị sanh Tam, Tam sanh vạn vật).

Còn Đạo Phật thì: **"Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật"** (Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh).

Phật tánh vốn có cái Chơn thể bất di bất dịch, nên gọi là Chơn Như.

Tóm lại, Khổng giáo có thuyết **"Thái Cực"**. Lão giáo có **"Đạo"**, Phật giáo có **"Chơn Như"**. Thái Cực, Đạo, Chơn Như, danh từ tuy khác, tựu trung đều chỉ chỗ nguồn gốc của Võ trụ, tức là cái Chơn thể độc nhứt vô nhị của Tạo Hóa vậy.

### **Xét về lịch sử**

Lão Tử giảng phàm tại Trung Hoa, nhằm đời nhà Châu, 604 trước Tây lịch Kỷ nguyên.

Cũng tại Trung Hoa và cũng trong đời Châu, Khổng Tử giảng sanh sau Lão Tử 53 năm.

Khổng Tử thường đến hỏi lễ với Lão Tử.

Hai nhà Giáo chủ không hề nghịch lẫn nhau. Sau rồi, hai giáo có chỗ xung đột là bởi tông đồ đôi bên vì muốn làm sáng đạo mình mà xuyên tạc đạo khác.

Cũng trong đời Châu, Phật Thích Ca giảng sanh bên Ấn độ, 560 năm trước Thiên Chúa kỷ nguyên. Lần lần đạo Phật truyền sang Trung Hoa mà được thịnh hành là từ khi Trần huyền Trang (Tam Tạng) qua Thiên Trúc (Ấn độ) thỉnh kinh đem về nước mình.

Lúc đạo Phật bắt đầu truyền sang Trung hoa, nhà Phật cũng nương theo đạo Lão mà truyền bá tôn chỉ đạo mình. Lại cũng nhờ tư tưởng và triết lý hai đạo có nhiều chỗ phù hợp nhau, nên các nhà truyền giáo đạo Phật mượn những danh từ triết lý sẵn có của Lão giáo để biện giải tư tưởng mới của mình. Nhờ vậy, đạo Phật mới được người Tàu hoan nghinh, và cái tôn chỉ **"Tam Giáo hiệp Nhứt"** đã khởi điểm ở Trung hoa ngay từ lúc ấy.

## **CHỦ NGHĨA CỦA ĐẠI ĐẠO**

Chủ nghĩa của Đại Đạo là dìu dẫn nhơn sanh trên hai con đường tương đối xử thế và xuất thế.

### **Xử thế có hai yếu tố: luân lý và triết lý.**

**Về luân lý**, Đại Đạo dạy người đời những nghĩa vụ đối với mình, đối với gia quyến, đối với xã hội là cái gia quyến rộng lớn, đối với tất cả chúng sanh là cái gia quyến đại đồng.

**Về triết lý**, Đại Đạo dạy người đời nên khinh thường cái vinh hoa phú quý, xa lánh những sự xa hoa, tóm lại là phải thoát ly những ràng buộc không cần yếu về đời sống vật chất để cần yên ổn tâm thần.

### **Xuất thế cũng có hai yếu tố: tín ngưỡng và tu hành.**

**Về tín ngưỡng,** Đại Đạo dạy tin có Trời là Chúa tể vạn vật; có Thần, Thánh, Tiên, Phật là các đấng Thiêng liêng cao khiết, có Linh hồn là thiêng liêng bất diệt, có luân hồi và cơ tấn hóa của chư Hồn, có Nhơn quả là Luật công bình thường phạt.

**Về tu hành,** Đại Đạo dạy tất cả bốn đạo từ tín đồ đến chức sắc lưỡng phái, phải tùy địa vị mình mà phổ độ chúng sanh, đặng lập công quả là nấc thang bước lên phẩm vị thiêng liêng, và phải tuân theo luật Đạo mà trau dồi đức hạnh, thủ giới trì trai, hàm dưỡng tinh thần, tu tâm luyện tánh.

\*\*\*

Yếu điểm của chủ nghĩa Đại Đạo, dầu xử thế hay xuất thế, là Bác ái và Chí thành.

### **Đức Chí Tôn có dạy:**

"Đạo gốc tại lòng bác ái và chí thành.

Bác ái là lòng đại từ đại bi, thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình như mây lông, mà coi thiên hạ trọng bằng trời đất.

Còn chí thành là lòng thành thật đem đến cực điểm mà đối đãi ngoài đời và trong đạo".

Trên đây là lời dạy đại lược, chúng tôi xin phụ giải thêm cho rộng hiểu.

### **I- Bác Ái**

Nhơn loại phần nhiều cũng bởi cái lòng vị kỷ mà hành động bất công. Kẻ tham trộm là bởi quý trọng tài lợi mình mà không quý trọng của thiên hạ, vì vậy mới tính lấy của người bồi bổ thêm của mình; yếu thế, thì gạt lường trộm cắp; mạnh thế lại ép dè, bóc lột, có khi còn hại đến mạng người là khác.

Phàm ăn thịt một con vật là đem huyết nhục nó bồi bổ cho huyết nhục mình, tức là trọng sanh mạng mình mà không trọng sanh mạng con vật.

Như hai đảng chiến đấu, bên nào cũng đem hết lực lượng, tìm hết cách tiêu diệt đối phương thì đảng nào cũng trọng mạng mình mà không trọng mạng bên nghịch.

Lòng vị kỷ gia hại cho nhơn quần xã hội sở dĩ là vậy.

Nay muốn tiêu trừ cái hại ấy, cần nhứt phải làm thế nào cho thiên hạ, ai ai cũng có cái lòng bác ái. Chẳng những chúng ta thương ông bà cha mẹ, cùng họ hàng quyến thuộc, mà còn phải thương rộng ra đến cả mọi người chẳng luận người nước nào, dân tộc nào.

Lại chẳng những chúng ta thương cả nhân loại, mà còn phải để lòng thương lan rộng ra cho tất cả loài sanh vật khác.

Nhà triết lý Fichte người Đức và nhà văn hào Tolstoi người Nga, cũng đồng khuyên chúng sanh thương người như thương mình và hơn nữa, thương người hơn cả mình.

Ở Chúa Giê Giu, lòng bác ái lại bằngboat hơn. Lòng bác ái của Chúa không phải hạn chế ở chỗ giúp đỡ, ban phước và giải nạn, mà còn tự đem mình chịu khổ tử hình để cứu chuộc tội lỗi cho cả chúng sanh.

Lòng bác ái của Phật Thích Ca vốn vô lượng vô biên, đến nỗi tự thí thân đặng giúp món ăn cho con hổ cái mới đẻ, vừa đói vừa mệt, trong cơn túng cùng, sắp sửa ăn thịt con.

Lòng bác ái của đức Khổng Tử gốc ở điều nhân, mà đạo Nhân là đạo lấy sự thương người làm trọng. Theo Đức Thánh, Trời vốn có đức háo sanh, gầy dựng muôn loài cho đặng tốt đẹp, đồng đức nhau. Con người vốn ở trong muôn loài tất phải thể theo ý Trời mà thương đều muôn vật.

Một hôm, vua nước Sở đi săn, dọc đường đánh mất cây cung. Quần thần theo hầu cố xin tìm lại cho được. Nhà vua phán: "Người nước Sở đánh mất cung, một người khác nước Sở sẽ được, có thiệt chi đâu?"

Việc này thấu tai đức Thánh, Ngài than: "Rất tiếc cho chí vua Sở còn hẹp. Cần gì phải nói là người nước Sở Giá nói: "Người này đánh mất cung, người khác sẽ được", thì có hơn không?"

Theo Đức Thánh lòng bác ái phải lan rộng khắp cả người thiên hạ trong bốn bể năm châu, chớ không nên hạn định trong một xứ, một nước nào cả.

Lòng bác ái, cũng như tôn giáo không quốc giới.

### **1-Tại sao chúng ta thương cả nhơn loại?**

Trên mặt địa cầu nhơn loại sở dĩ chia ra nhiều giống, là tại phong thổ cùng khí hậu mỗi xứ khác nhau, song chẳng qua khác nhau về hình thể bề ngoài; về thiêng liêng thì ai cũng đồng thọ của đấng Tạo Hóa mỗi điểm linh quang tức là Hồn nhờ đó mà sanh sống mà tri giác.

### **Đức Chí Tôn đã dạy:**

"Thầy thường nói với các con rằng Thầy là Cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu, Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con.

Vậy thì các con sản xuất nơi sự thương yêu. Sản xuất nơi sự thương yêu, các con tức là cơ thể của sự thương yêu.

Ấy vậy sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, Càn khôn an tịnh, mới không thù nghịch nhau. Không thù nghịch nhau, mới không tàn hại nhau. Không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai?

- Là Quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ vương.

Quỷ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con?

- Ấy là sự ghét.

Vì ghét nhau, vạn loại mới nghịch lẫn nhau. Nghịch lẫn nhau, mới tàn hại lẫn nhau. Mà tàn hại lẫn nhau, là cơ diệt thế.

Vậy, Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng chẳng đặng ghét nhau."

Tóm tắt bài Thánh huấn này, chúng ta có thể nói:

"Thương người, thương vật là gần Trời.

Ghét người, ghét vật là gần Quỷ."

### **2-Tại sao chúng ta thương cả sanh vật?**

Cầm thú, tuy không biết nói, chớ cũng biết đau đớn, thương yêu, đoàn thể và tình nghĩa như người. Và, kiếp này chúng ta được sanh làm người, chớ trước kia, chúng ta cũng trải qua nhiều kiếp làm con vật. Thế thì người và vật vốn đồng nguyên chỉ khác nhau ở chỗ tấn hóa trước sau mà thôi. Sanh vật tức là đàn em của chúng ta đương còn tuần tự theo chơn nối gót chúng ta trên đường tấn hóa.

Vì bác ái, nhà tôn giáo cấm sát sanh.

Vì bác ái, nhà luân lý khuyên người không nên hủy hoại con vật

### **II – Chí Thành**

Ở đời, có nhiều kẻ vì lợi quyền, vì danh vọng mà cố đặt mình lên địa vị cao cả hơn người. Vậy mới tính trăm mưu ngàn kế để riêng giành hạnh phúc cho mình. Cái lòng tham muốn đã lên đến cực điểm, thì còn kể chi đến công bình? Thành ra, trong việc cư xử với đời thường mất tín thành.

Làm người mà không tín thành là mất hẳn nhơn cách; mình đã tự dối mình dối lương tâm mình, mà còn tự đặt mình xuống thấp hơn những người bị mình lừa dối.

Đức Chí thành là nguồn gốc tất cả đức tánh, cho nên con người mà chẳng lo ung đức được chí thành là nguồn gốc, thì mong chi trau dồi đức hạnh khác là nhánh nhóc?

Đức chí thành tỳ như một khối vàng ròng dùng chế tạo ra lăm đồ trang sức tốt xinh cao giá. Chí ư khối vàng ấy phải pha trộn cho mất nguyên chất đi, bảo sao những trang sức do đó làm ra chẳng xấu hèn thấp giá?

**Lão Tử có câu:** "Người có tín thành như xe có bánh, người quân tử thốt ra một lời như ngựa hay bị chạm một roi; một lời đã nói ra, bốn ngựa cũng khó theo kịp."  
(Nhơn nhi hữu tín như xa hữu luân, quân tử nhứt ngôn, khoái mã nhứt tiên; nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy).

Người xưa tuy quê hèn, nhưng giữ được tín thành, đối đãi nhau không bao giờ giả dối. Một tiếng ừ cầm đáng giá ngàn vàng, một lời hứa khư khư nắm giữ.  
Người nay tuy văn minh tấn bộ, song kém tín thành, đến nỗi việc làm mà có nhiều kẻ chung lo, thường hóa ra hư hỏng.

Đức chí thành rất cần yếu cho sự thành công. Không thành thật, thì không phát hiện được sự gì thiết thực (Bất thành, vô vật).  
Theo đường đời, đức chí thành còn rất cần yếu cho cuộc xử thế tiếp vật đường ấy, huống chi đường đạo là chỗ phải nêu cao tấm gương đạo đức?

Người hành đạo mà chí thành, không bao giờ hành động riêng tư, chỉ lo chung cho sanh chúng, tuyệt nhiên chẳng quản lợi danh; chỉ biết đem cả hình hài trí thức hy sinh cho tôn chỉ, cho danh thể đạo; cứ một lòng cúc cung tận tụy với chủ nghĩa mình luôn luôn theo đuổi, chẳng vì tư tâm, ngã kiến mà dặt đồng đạo qua con đường tà ám.

Khi tụng nguyện, nếu không chí thành, tụng nguyện luống công vô ích. Phải có thành mới có cảm, có cảm mới có ứng, có ứng mới có nghiệm (Hữu thành tắc hữu thần).

Phàm muốn chí thành, trước phải thành thật với mình, sau mới thành thật với người khác. Thành thật với mình là lấy công tâm xét đoán mình: từng lời nói từng ý tưởng, từng hành vi của mình, nhứt nhứt phải xét xem gặt gao kỹ lưỡng, để nhận thấy chỗ hay chỗ dở. Phải đủ can đảm nhìn nhận lỗi mình và phải biết phục thiện mới đến được chỗ hay.

Thành thật với người là tránh xa vọng ngữ, xảo trá, tham lam dua mị, là những tánh xấu xa, thô bỉ thường làm cho đức tánh con người phải tối tăm mà che lấp lẽ công minh.  
Tuân Tử có câu: "Công bình sanh sáng tỏ, thiên lịch sanh tối tăm; làm việc đức sanh thông suốt, làm việc giả dối sanh ngăn lấp; thành tín sanh linh nghiệm còn khoe khoang xảo trá thì sanh lằm lạc".  
(Công sanh minh, thiên sanh ám, tác đức sanh thông, tác ngụy sanh tắc, thành tín sanh thần, đoản khoa sanh hoặc.)

Tóm lại, hoàn toàn thành thật với mình, hoàn toàn thành thật với người, đó là Chí thành, cái đức tốt trên tất cả đức tánh mà mọi người, dầu ngoài đời hay trong đạo, cần phải trau dồi un đức đặng bước lần đến chỗ chí thiện.

## **CỨU CÁNH CỦA ĐẠI ĐẠO**

Tu hành cốt để tìm phương cứu cánh là thoát nạn luân hồi, đặng trở về bốn nguyên, tức là tấn hóa đến chỗ duy nhứt.

### **I - Tấn Hoá**

Luật thiên nhiên chi phối vạn vật trong Càn khôn Võ trụ là luật hoạt động. Trong trời đất, từ tinh thần đến vật chất, từ cái bốn thể tế vi thuần túy đến cái bốn thể thô sơ phức tạp, thảy thảy đều hoạt động tuân theo luật ấy.

Một vật mắt phàm chúng ta cho là bất động, như hòn đá chẳng hạn, thế mà mỗi nguyên tử (atome) trong những thành phần kết làm khối đá, vẫn luôn luôn vận chuyển. Cái hình hài chúng ta bữa nay đối với vài ngày trước, tuy bề ngoài không thấy đổi thay, kỳ trung những tế bào cấu tạo cơ thể đã vì vận động mà đổi mới.

Thinh âm, ánh sáng, hơi nóng, điện khí, điện quang tuyến, vân vân đều là cách thức ba động (modes de vibration) của tinh lực và vật thể trong trời đất phát biểu ra, biến thành cái năng lực vận động vô cùng vô tận.

Trong trời đất, không một vật nào bất động. Bất động là chết. Trái lại hoạt động là tấn hóa.

## **II - Duy Nhất:**

Vạn vật sở dĩ khác nhau ở hình thể cùng ở chỗ thanh trước, tinh thô, song kỳ thiết vốn đồng một thể, vì một gốc mà ra. Muốn đi đến nguồn gốc vạn loại tức là chỗ "Duy nhất", chúng ta phải luôn luôn hoạt động không phân nhĩ ngã, nghĩa là không chấp cái nào là của ta, cái nào không phải của ta. Vậy là không ích kỷ.

## **Không ích kỷ, là không chấp trước. Không chấp trước, thì Tâm (Hồn) không duyên theo ngoại cảnh.**

Những bậc cao siêu minh triết đều dứt được lòng tham muốn mọi điều vui sướng thấp hèn ích kỷ, và luôn luôn hành động với chủ nghĩa vị tha, nên sống được cái đời tinh thần cao thượng, tự tại an nhàn.

Tóm lại, tánh ích kỷ sanh lòng dục vọng, lòng dục vọng là nguồn gốc của mọi điều thống khổ. Mà tánh ích kỷ phát sanh là bởi vô minh, không nhận thức cái chơn thể vạn vật là ở chỗ "**Duy nhất**".

Vậy các phương pháp dùng đi đến chỗ hoàn toàn chí thiện là chỗ "Duy nhất" cần phải căn cứ ở nguyên tắc:

Tuần tự tấn hóa bằng cách hoạt động không ích kỷ.

Do theo nguyên tắc ấy, Đại Đạo "T.K.P.Đ." vạch ra hai con đường cứu cánh:

- 1- Con đường "**Công quả**" (Sentier de l'Action: Karma marga) là con đường chung cho tất cả bốn đạo phải trải qua đặng lập công quả 1 bằng cách quên mình phổ độ chúng sanh.
- 2- Con đường "**Tự giác**" (Sentier de la Connaissance: Jnana marga) riêng cho bậc thượng thừa cùng trí thức, sau khi công viên quả mãn.

**Con đường "Công quả" là dễ đi hơn hết.** Người hành đạo không buộc phải thông minh trí thức, không buộc lòng thông kinh điển, miễn là chí thành với đạo sẵn lòng phụng sự chúng sanh mà không cầu danh cầu lợi. Chỉ cần có đức tin và kiên tâm trì chí là chắc được đến nơi cứu cánh, khỏi sợ lầm đường lạc nẻo.

Những bậc cao minh trí thức, tất nhiên chuyên chú về đường "Tự giác", sâu tầm học hỏi nhiều kinh nhiều điển, để tìm chơn lý. Nhưng bao giờ cũng phải lấy công quả làm nền tảng cho việc tu hành, nhất là phải trừ bản ngã là cái vô cùng chướng ngại cho đường tấn hóa.

Còn chấp ngã, thì dầu lòng thông muôn kinh ngàn điển cũng khó mong thành đạo, kết cuộc không bằng một người thuở nay chưa từng xem kinh điển mà chỉ biết một lòng cúng tụng, tận tụy với chủ nghĩa vị tha bác ái.

Cuộc tấn hóa của điểm linh quang khởi từ kiếp vật chất này chuyển qua vật chất khác, luân chuyển ngàn ngàn muôn muôn kiếp như vật rời mới thoát kiếp vật chất mà tấn hóa lên kiếp thảo mộc. Đoạn thoát muôn ngàn kiếp thảo mộc mà tấn hóa lên ngàn muôn kiếp thú cầm, rồi

mới chuyển qua kiếp nhơn loại. Đến kiếp người, Nhơn hồn còn phải luân chuyển ngàn muôn kiếp nữa mới tấn hóa lên đến tột bậc nhơn phẩm.

Nhơn phẩm nơi địa cầu lại chia ra nhiều hạng. Thượng đẳng nhơn sanh nơi địa cầu 68 của chúng ta ở, kể luôn về vật chất với tinh thần, vẫn chưa bằng bậc chót nhơn phẩm ở địa cầu 67. Đệ nhất nhơn phẩm địa cầu 67 cũng chưa bằng bậc chót nhơn phẩm địa cầu 66.

Giá trị mỗi địa cầu cứ tăng lên cho tới đệ nhất cầu. Đó là kể về thế giới hữu hình. Thoát khỏi thế giới hữu hình, Nhơn hồn bỏ xác phàm tấn hóa lên cõi siêu hình nhiều kiếp nữa cho đến khi trọn lành mới lên được Bạch ngọc Kinh mà Phật giáo gọi Niết bàn. Xem đó thì biết phẩm trật con người nhiều là dường nào.

Nhơn hồn phải trải qua biết bao nhiêu kiếp mới được về nguyên bản. Nếu kẻ không tu làm đủ phận sự công bình chánh trực, khi Hồn lìa khỏi xác, thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà chuyển kiếp lại nữa, thì biết chừng nào thoát nạn luân hồi?

**Đức Chí Tôn lập Đạo, cứu cánh là mở ra cho nhơn loại một con đường giải thoát**, lại còn ban ân huệ rất lớn lao đặc biệt cho cả Càn Khôn Thế Giới là "Ai ngộ được một đời tu cũng đủ trở về cựu vị".

Thánh huấn có câu: "Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế làm ra tiền của; ấy là phần xác thịt. Còn muốn đắc đạo, phải có công quả." Ấy vậy, điều kiện tối yếu của sự cứu cánh là "**lập công quả**." Lập công quả vốn có nhiều cách, mà trọng yếu nhất là phổ độ chúng sanh.

## **PHỔ ĐỘ**

**Trong sáu pháp Ba la mật (Paramita), tức là pháp lục độ của nhà Phật, đầu hết là pháp bố thí (Dana).**

Bố thí đại để có hai cách để làm hơn hết là: tài thí và pháp thí.

**Tài thí** là xuất tiền của làm việc phước thiện, như tán trợ người khốn cùng túng ngặt được no cơm ấm áo, hoặc giúp đỡ kẻ bệnh nghèo được lành mạnh bình yên, hoặc cứu người hoạn nạn, vãn vãn... Ấy là cứu độ về phần xác.

**Pháp thí** là dùng lời đạo đức giảng giải cho người, chẳng luận bậc nào, nghe mà giác ngộ; khuyên lơn kẻ hung tàn bạo ngược, xảo quyết tham lam biết hồi tâm hướng thiện cho khỏi đọa lạc luân trầm. Ấy là cứu độ về phần Hồn.

Sự bố thí là đầu mỗi việc của chủ nghĩa từ bi bác ái. **Đức Chí Tôn lập "Trường công quả" dạy chúng ta phổ độ chúng sanh, tức là dạy chúng ta phải thí tài và thí pháp đó.**

Mỗi vị trong Đại Đạo "**Tam Kỳ Phổ Độ**" từ tín đồ đến chức sắc lưỡng phái, phải độ cho được ít nhất là 12 người nhập môn (Thánh huấn ngày 27- 8- 26).

Tùy sức mình mà phổ độ. Dở thì nói đạo cho bậc thấp nghe, hoặc lựa trong bà con thân thuộc, trong bạn yêu đương mà khuyên người mộ đạo. Giỏi thì giảng giải đạo lý cho hàng trí thức hiểu thông.

Mặc việc nhà ràng buộc, thì phổ độ trong lúc rảnh rang. Được rảnh rang, thì châu du thuyết đạo.

Chẳng nên hẹp hòi chỉ có bậc Thiên phong chức sắc mới có cái sứ mạng phổ độ chúng sanh. Thiên phong phổ độ với tư cách Thiên phong; tín đồ phổ độ với tư cách tín đồ. Ai lo công quả theo phận nấy. Lập công nhiều, đặc quả cao; lập công ít đặc quả thấp, đôn cân thăng thưởng thiêng liêng chẳng khi nào thiên lệch.



Nên biết rằng mình đi phổ độ, tức là mình tự lập quả vị cho mình, nghĩa là tự mình đoạt thủ đẳng cấp thiêng liêng của đức Chí Tôn sắp đặt nơi trường "công quả."

Nếu rụt rè biếng nhác, chẳng chịu ra công nhọc sức, thì chẳng khác nào cử tử đến trường thi mà không làm bài nộp vở.

Đi phổ độ thường bị lắm khó khăn, trắc trở, và gặp nhiều nghịch cảnh để thử chí ngã lòng, cho nên cần có hai đức tánh sau này làm lá bùa hộ thân: nhẫn nhục và tinh tấn.

Người đi phổ độ còn phải thận trọng; lời luận giải của mình sao cho chánh đại quang minh. Chẳng nên vì một ý riêng mà bịa đặt điều dị đoan mê hoặc, làm sai Thánh giáo thất chơn truyền, trái ngược tôn chỉ và lý thuyết của Thiên đạo.

Cũng chẳng nên xu phụ theo phe, theo phái mà binh vực riêng tư, làm cho chúng sanh chẳng biết đâu mà nhận thức lẽ phải, rồi đâm chán nản vì không biết tín nhiệm vào đâu.

Dùng nguy biện để qua mặt người, bày tà thuyết để mê hoặc chúng, phao yêu ngôn cho nhờn tâm xao xuyến, đó là những điều mà người đi phổ độ phải xa lánh. Bày âm phù thần chú cho người lầm tưởng mình có huyền diệu, đó là bước đầu vào nẻo dị đoan mê tín.

Phàm muốn độ người mình phải hành động cho mình chánh. Khi thuyết đạo, lời nói phải cân phân dè dặt, không khoe khoang tự phụ, nhưt là đừng xuyên tạc đạo nào khác mà phạm quyền tự do tín ngưỡng.

Đạo Trời là đạo chung, vì Trời chẳng riêng che, Đất chẳng riêng chở. Các sắc dân trên mặt địa cầu toàn là con một Cha, đồng thọ một điểm linh quang của đấng Chí Thiêng, cho nên chẳng luận màu da sắc tóc, không phân cao hạ sang hèn, phàm gần được người nào, bốn phận mình phải lo độ người ấy, dầu được hay không cũng vậy, miễn mình làm trọn thiên chức của mình là đủ.

Chẳng nên vì kẻ giàu sang mà lân la bợ đỡ, cũng chẳng nên thấy kẻ nghèo mà ít tới lui. Người đi phổ độ phải có cái lòng bình đẳng, nhưt là đối với kẻ nghèo hèn là hạng người chịu nhiều thống khổ, mình lại càng nên chiều cố hơn. Nghèo nàn thiếu trước hụt sau, khổ tâm làm lụng, đem bát mỗ hôi đổi lấy bát cơm, hạng người xấu số ấy cần có sự an ủi của mình.

Chúng ta phải lân la họ; khi đem tiền giúp đỡ khi đem đạo lý giải bày, đem lẽ huyền vi báo ứng mà phủ ury, tức là chúng ta dùng linh đơn cứu chữa người trong những thống khổ về vật chất lẫn tinh thần.

Phải tùy trình độ trí thức người mà nói đạo. Với người quê dốt, nên lựa lời lẽ giản dị và thiển cận mà giải bày; đem đạo lý cao siêu mà nói, thì không bổ ích vào đâu.

Thuở xưa, các vị giáo chủ mỗi lần thuyết pháp, đều tùy trình độ học thức của thính giả. Cũng thời một lý thuyết, song đối với hạng thấp thối các Ngài giải khác hơn đối với hạng thông minh, cao kiến.

Người ta đương an nhàn thỏa thích với sự giàu sang, hoặc giả đương khổ tâm cực trí với sự bần hàn túng thiếu, chúng ta cần phải chiều theo hoàn cảnh tùy phương tiện mà phổ thông Thiên đạo.

Với người sẵn có đạo tâm, thì phổ độ dễ dàng; đến như gặp kẻ cương ngạnh, không đạo tâm, không tín ngưỡng, thì rất khó khăn, chúng ta cần phải kiên tâm trì chí. Nếu may mà độ được, thì công đức rất lớn, là vì chẳng những chúng ta cứu vớt linh hồn người ấy khỏi luân trầm, đọa lạc, mà xã hội cũng bớt một phần tử xấu xa.

Tóm lại, phải tùy phương tiện, tùy hoàn cảnh, tùy tâm lý người mà nói đạo. Phải nhẫn nhục, tinh tấn và minh chánh mới mong độ được người.



## **ĐẠI ÂN XÁ**

Nơi tòa Phán xét (Conseil des Lipikas ou Seigneurs du Karma), từ những hành vi cho đến những lời nói của chúng ta, nhứt nhứt điều ghi chép hẳn hoi. Cho nên một mảy không qua, dữ lành đều báo ứng.

Luật nơn quả rất mực công bình, mà sự hành luật lại là chặt chẽ. Thế thì con người ở cõi phàm gian, với những hành động hằng ngày, tránh sao khỏi tội tình, nghiệp báo?

### **Tạo nơn tất thọ quả, con người cứ hết trả rồi vay, thì thế nào thoát nạn luân hồi?**

Nhưng mỗi kỳ khai đạo là mỗi lần Đức Chí Tôn đại ân xá, nghĩa là ban cho những người vào đạo một ân huệ lớn lao là bôi xóa tất cả tội lỗi của họ đã làm từ mấy kiếp trước. Nhờ vậy người tu mới được rảnh nợ tiền khiên, ra khỏi vòng nơn quả, chỉ lo lập công bồi đức và trau dồi đạo hạnh cho hoàn toàn là đắc đạo trong một kiếp tu.

**Hạ Ngươn này, đức Chí Tôn khai đạo kỳ ba, nên mới có đại ân xá kỳ ba** (Troisième Amnistie de Dieu).

Phép "**Giải oan**" và phép "**Bí tích**" của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được đem ứng dụng theo sự ban hành luật đại xá đó

**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
**Chương Trình Giáo Lý - 2008**

---

**BÀI ĐỌC THÊM (số 2)**

**Kèm theo Bài Hướng Dẫn số 1**  
**Chuyên Đề 3: TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI**

\* \* \*

**TÔN CHỈ ĐẠO CAO ĐÀI**

\* Trích trong Cao Đài Tự Điển - Tác giả: Đức Nguyễn

---

**I - Định nghĩa**

Tôn chỉ là nguyên tắc chánh yếu để một đoàn thể theo đó hoạt động.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là : Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt. Câu này thường thấy nơi phần đầu của bài Sớ văn thượng tấu.

Tam giáo qui nguyên là ba nền tôn giáo trở về gốc. Cái gốc đó là chơn lý tuyệt đối hằng hữu, thường gọi là Thượng Đế

Tam giáo gồm: Nho, Thích, Đạo, tức là Nho giáo hay Khổng giáo, Thích giáo hay Phật giáo, Đạo giáo hay Lão giáo hay Tiên giáo.

Ngũ Chi phục nhứt là năm nhánh Đạo trở lại thành Một. Một đó là Đại Đạo, Một đó cũng là Thái Cực. Ngũ Chi tức là Ngũ Chi Đại Đạo, năm nhánh của nền Đại Đạo, gồm: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo.

Chữ NGUYÊN là gốc và chữ NHỨT là một, đều chỉ Đấng Thượng Đế, vì Ngài là gốc của các nền tôn giáo và là Một ngôi Thái Cực tuyệt đối.

Nói Tam giáo qui nguyên là nói trong phạm vi Á Đông, nơi mà Tam giáo (Nho, Thích, Đạo) mở ra để giáo hóa nhơn sanh trong vùng Á Đông này.

Nói Ngũ Chi phục nhứt là nói toàn thể thế giới, gồm tất cả các tôn giáo (Vạn giáo), trong đó có Tam giáo.

Tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Đạo Cao Đài là : **Tam giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt**, nghĩa là : nơi cõi Á Đông thì đem ba nền tôn giáo (Nho, Thích, Đạo) trở về nguồn gốc của nó và trên toàn thế giới thì đem năm nhánh đạo hợp lại thành một nền Đại Đạo duy nhứt.

Đây là một công cuộc vĩ đại của Đức Chí Tôn, phục hưng toàn bộ Chơn truyền của tất cả tôn giáo, qui hiệp tất cả giáo lý và triết lý của tất cả tôn giáo vào một mối duy nhứt lập

thành một hệ thống giáo lý mới và triết lý mới phù hợp mức tiến hóa cao của nhơn sanh và dung hợp được tất cả các giáo lý cũ và các triết lý cũ.

## **II - Tam giáo Qui Nguyên**

Các tôn giáo đã lập ra từ trước tới nay đã thất chơn truyền và lỗi thời, không còn thích hợp với mức tiến hóa cao của nhơn sanh ngày nay. Và lại, có một số tôn giáo qui phạm rõ rệt, bị những nhà lãnh đạo tôn giáo hiểu chiến lợi dụng, gây thành những cuộc chiến tranh tàn khốc, giết hại nhiều người, được ngụy trang dưới dạng Thánh chiến.

### **Đức Chí Tôn đến qui nguyên Tam giáo như thế nào?**

Ngày nay, Đức Chí Tôn đến đem ba tôn giáo hiệp nhứt, tạo một tòa lớn lao vĩnh viễn cho nhơn sanh nương vào đó mà lánh cơn khổ nạn sâu. Ba nhà tôn giáo ấy tuy đổ sập nhưng Đức Chí Tôn vì lòng từ bi, chọn lựa cái nào còn dùng dựng thì lấy, cái nào hư nát thì bỏ ra, như cột, kèo, xuyên, trính, ngói, gạch, cái nào còn nguyên thì dùng, cái nào bể nát hư hao, bị mối ăn thì bỏ ra, cây nào cong vạy thì uốn lại, trừ ra uốn không nổi mới bỏ. Đức Chí Tôn lấy các vật ấy ráp lại thành một Tòa Đại Đạo cho nhơn sanh sùng bái tu hành, là tòa nhà ngày nay đó.

Chúng ta đều biết rằng, tất cả các tôn giáo, các chi phái đạo hiện hữu đều là những phương tiện để thực hiện mục tiêu là dẫn dắt nhơn sanh tiến hóa đi đến chỗ Chân Thiện Mỹ. Nhưng con người vì vô minh, mê chấp, nên phân biệt đạo ta đạo người, đạo của ta cao, đạo người thấp, chỉ có đạo ta mới là Chánh đạo.

Còn các vị Giáo chủ đều là những Đấng Tiên, Phật cao trọng, lãnh lịnh Đức Chí Tôn giáng trần mở đạo, vào các thời kỳ khác nhau, ở các địa phương khác nhau, để mở trí khai tâm cho nhơn loại, hầu lo tu tâm sửa tánh, tiến hóa lần lần để trở về cùng Đức Chí Tôn và Phật Mẫu.

Các mối đạo đó chỉ là những phương tiện, như cái thang bắc lên mây xanh, để con người biết lối trèo lên từ từ mà trở về quê xưa cảnh cũ. Con người còn nhiều mê muội, chưa hiểu chơn lý, nên sanh đố kỵ ty hiềm, chấp ta ngã mạn, đi đến chỗ chia rẽ phân biệt giữa các tôn giáo, không thực thi đúng tinh thần Bác ái và Công bình, và những điều giảng dạy chơn chánh của các Đấng Giáo chủ, làm cho các mối đạo qui phạm và hỗn loạn.

Đạo không còn hướng dẫn được người đời, khiến cho đời càng thêm hỗn loạn, mất hết đạo đức, nên luôn luôn xảy ra chiến tranh giết chóc lẫn nhau, chỉ vì tham vọng.

## **III - Ngũ Chi Phục Nhứt**

Đức Chí Tôn dạy:

"Vốn từ trước, Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gầy Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay, nhơn loại đã hiệp đồng, Càn khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt". (TNHT)

Theo lời Thánh ngôn trên đây của Đức Chí Tôn thì ngày nay, Đức Chí Tôn phục nhứt năm nhánh đạo, lập thành nền Đại Đạo do Đức Chí Tôn đích thân chương quản, vì 3 lý do sau đây :

1/- Ngày xưa, nhưn loại chưa văn minh, việc đi lại từ nơi này đến nơi khác rất khó khăn và mất nhiều thời gian, sự thông tin liên lạc giữa dân tộc này với dân tộc khác cũng rất khó khăn. Do đó, Đức Chí Tôn mở ra cho mỗi địa phương một mối đạo để độ rỗi nhưn sanh vùng đó.

Vì vậy mà có nhiều mối đạo khác nhau trên thế giới. Đó là thời Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, là giai đoạn Nhứt bốn tán vạn thù (Một gốc phân ra muôn sai biệt).

2/- Ngày nay, nhưn loại rất văn minh, chế tạo được những phương tiện đi lại rất nhanh như máy bay, xe hơi, tàu thủy, và chế tạo được một hệ thống thông tin liên lạc rất nhanh chóng, lại chế tạo được các máy điện tử có thể dịch tiếng nói của nước này sang tiếng nói của nước khác.

Cho nên Đức Chí Tôn nói rằng, ngày nay Càn Khôn dĩ tận thức, Đức Chí Tôn không cần mở nhiều mối đạo như xưa mà chỉ cần mở một nền Đại Đạo duy nhứt, bằng cách qui hiệp các đạo đã lập từ trước, thống nhứt tín ngưỡng, rồi nhờ hệ thống thông tin liên lạc của thời đại văn minh hiện nay mà truyền bá nền Đại Đạo ấy ra khắp hoàn cầu.

Đức Chí Tôn có tiên tri rằng: Ngày sau, người Trung hoa sẽ thờ phụng Đạo Cao Đài đáo đế và người Mỹ sẽ truyền bá Đạo Cao Đài khắp hoàn cầu.

Đây là thời Tam Kỳ Phổ Độ, là giai đoạn Vạn thù qui nhứt bốn (Muôn sai biệt trở về một gốc).

3/- Thời xưa, mỗi mối Đạo thì có một Giáo chủ, khi vị Giáo chủ ấy thoát xác trở về cõi thiêng liêng thì mối đạo ấy lần lần bị người phàm canh cải, trở nên phàm giáo. Các phàm giáo chống báng nhau, đạo mình chánh, đạo kia tà, gây ra nhiều cuộc chiến tranh tôn giáo tàn khốc.

Ngày nay Đức Chí Tôn qui hiệp tất cả tôn giáo trong Ngũ Chi vào một nền Đại Đạo duy nhứt, do Đức Chí Tôn làm Giáo chủ, lập thành năm nấc thang tiến hóa cho nhưn sanh đắc đạo. Năm nấc thang tiến hóa đó là: Nhưn, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người tu có công đức ngang bằng với nấc tiến hóa nào thì sẽ được Đức Chí Tôn ban cho phẩm vị tương ứng trong nấc ấy.

Lại nữa, kỳ này, Đức Chí Tôn không đầu thai xuống phàm để mang xác phàm, mà Đức Chí Tôn vẫn ngự trên Bạch Ngọc Kinh, dùng huyền diệu cơ bút, giáng điển xuống trần mở đạo và nắm giữ mối đạo. Nhờ vậy, nền Đại Đạo sẽ mãi mãi là Chánh truyền, không bao giờ bị phàm hóa.

Đức Hộ Pháp đọc diễn văn tại Tòa Thánh ngày 14-2-Mậu Thìn (dl 5-3-1928), thuyết giảng về Ngũ Chi phục nhứt :

“ Với các nguyên nhân thì Ngũ Chi tỉ như một cái thang năm nấc bắc cho mình leo lên địa vị ngang bực cùng Thầy, tức là Phật phẩm đó vậy. Chưa ai nhảy một nháy mà lên cho tới tầng lầu 5 thước bề cao, mà như ai để sẵn một cái thang năm nấc, mình có thể lần lần mà leo lên đặng. Thầy hiệp Ngũ Chi đặng làm một trường học năm lớp cho mình tu luyện, chẳng khác một trường học phàm kia vậy, lần lần bước đến đặng đoạt thủ địa vị của mình. Hể

ngồi đặng phẩm nào thì địa vị mình nơi ấy, chẳng ai còn tranh giành ngược ngạo không nhìn nhận cho được.

- Mình là người tức có sẵn Nhơn phẩm, mình mới luyện Nhơn hồn theo gương của chư Thần mà chúng ta thờ phụng đó, thì tức nhiên cũng đoạt đặng đức tánh của chư Thần mà làm Thần vị của mình.
- Đặng Thần vị rồi, lại xem gương của các Thánh mà tu luyện Thần hồn của mình cho đặng Thánh đức, tức nhiên cũng đoạt được Thánh vị vậy.
- Đặng Thánh vị rồi, cũng luyện Thánh hồn mình theo tánh đức của chư Tiên mà đoạt đặng Tiên vị.
- Khi biết mình đã vững nơi Tiên vị rồi thì mình cũng cứ đào luyện Tiên hồn của mình theo gương chư Phật mà găm ghé vào Phật vị.

Tưởng như có kẻ hỏi: Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật xa cách với người như Trời với Đất, khác nhau kẻ tục người thanh thì thế nào người phàm mong mỏi leo lên phẩm vị ấy cho xứng đáng?

Ta lại đáp như vậy :

- Những Vật chất có một điểm Thảo mộc hồn. Như cây bông đá đó vậy.
- Thảo mộc có một điểm Thú hồn, như cây mắc cở.
- Thú hồn có một điểm Nhơn hồn, như loài cầm điều thì có : két, cường, nhồng; tẩu thú thì có : chó, ngựa, khí; còn ngư thú có : cá ông đó vậy.
- Nhơn hồn có Thần hồn đã đành, chẳng cần phải giải.
- Thần hồn có Thánh hồn, Thánh hồn có Tiên hồn, Tiên hồn có Phật hồn.

Ấy vậy, nơi mình chúng ta đã có sẵn một điểm Thần, Thánh, Tiên, Phật hồn. Nếu ta biết làm cho chơn hồn tăng tiến lên hoài cho tới phẩm vị Tiên, Phật thì phải tập luyện tu hành và đặc kỳ truyền mới đặng.”

**Ngũ Chi Đại Đạo lập thành năm nấc thang tiến hóa từ thấp lên cao**, nghĩa là một chương trình học tập năm cấp lớp (Nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật), có mục đích đưa người tu lần lần tiến lên đến tột đỉnh phẩm vị thiêng liêng, hiệp nhập vào khối Đại Linh Quang của Thượng Đế. Chương trình năm cấp lớp này thể hiện giáo lý thuần nhất của Đại Đạo mà bất cứ người tu nào muốn phản bổn hoàn nguyên đều phải trải qua năm cấp học ấy.

Ngũ Chi Đại Đạo cũng biểu tượng năm phương thức hành đạo là : Tùng khổ, Thặng khổ, Thọ khổ, Thoát khổ và Giải khổ, của năm bậc : Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, để lập thành đường lối hành đạo đi đến **"Tuyệt khổ"**.

Như thế, Ngũ Chi Đại Đạo là năm trình độ chuyển hóa liên hợp nhứt quán trên cứu cánh giải thoát con người khỏi sự đau khổ phiền não một cách toàn diện.

Ba Chi đầu là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo để tạo lập cảnh thế giới đại đồng, lập đời thượng ngươn Thánh đức, để cho các bậc Hiền nhân, Thánh triết tạm dừng chân trong hành trình tu tiến.

Hai Chi sau là Tiên đạo và Phật đạo để các bậc ấy tiếp tục tu tiến, đặc thành chánh quả, vào bậc trọn lành, thoát khỏi luân hồi, hiệp nhập vào Thượng Đế. Đó chính là cứu cánh của Đại Đạo.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài quá cao siêu vĩ đại, không một người phàm nào có thể thực hiện được, chỉ có Đức Chí Tôn mới thực hiện được mà thôi.

Đức Chí Tôn ủy quyền cho Đức Phật Di-Lạc thực hiện cơ qui nhứt trong Đại Hội Long Hoa mà Ngài là Giáo chủ. Đó là cơ vạn giáo qui nhứt, không riêng gì Tam giáo, để lập đời Thánh đức, đại đồng huynh đệ.

Đức Phật Di-Lạc sẽ thu các đạo hữu hình làm một mối. Những người nào không đủ trình độ vào đời Thánh đức sẽ bị loại bỏ trong công cuộc qui hiệp và phán xét vĩ đại này.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 1-7-Mậu Dần (1938) nói về Đức Chí Tôn qui nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi:

" Tại sao Đức Chí Tôn không giảng bằng xác thân, lại giảng bằng huyền diệu cơ bút ? Tại thời kỳ chuyển đạo vô vi, chấn hưng Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi, nên Đức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút, mới qui đặng cả đại đồng Tam giáo.

Bởi Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, Phật Thánh Tiên giảng trần mở Tam giáo, trong buổi nhưn loại chưa hiệp đồng, ba vị Giáo chủ phải thọ sanh riêng địa phận, nên hai kỳ khai đạo ấy chỉ phổ độ trở về cựu vị có 8 ức nguyên nhân; còn buổi Hạ ngưng Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ ân xá tội tình cho toàn thể chúng sanh, lại nhưn buổi văn minh nhưn loại thông đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, nên Đức Chí Tôn dùng huyền diệu giảng cơ khai đạo, chủ nghĩa là tận độ 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị nên gọi là cơ quan cứu thế.

Nếu Đức Chí Tôn chia chơn linh giảng thể như buổi trước, thì phải tá mẩu đầu thai, mang hình thể hữu vi, lại nữa là đạo khai trong nước Việt Nam thì phải thọ sanh làm người Việt Nam thì có thể nào chuyển ba mối đạo khắp ngũ châu và toàn thế giới đặng.

Lại nữa, các dân tộc trong vạn quốc không thể hiệp đồng sự tín ngưỡng làm một thì khó mà độ tận chúng sanh, cho nên Đức Chí Tôn giảng bằng huyền diệu cơ bút đặng làm cho các nước để trọn đức tin rằng một Đấng Chí Linh giảng thể cứu đời, qui tụ cả khối tinh thần của nhưn loại duy nhứt, chỉ rõ bằng cơ như kỳ hội các tôn giáo tại Luân Đôn, các nước đều công nhận Đạo Cao Đài là chơn thật, có thể qui nguyên đại đồng tôn giáo.

Đức Chí Tôn tuy chẳng giảng bằng xác thân, mà lại qui tụ lương sanh lập Hội Thánh thay hình thể hữu vi cho Đức Chí Tôn và lập Quyền Vạn linh bằng quyền Chí Linh. Kỳ Hạ ngưng này, dầu chúng sanh có tàn bạo hung ác thế nào cũng không làm hại xác thân của Đức Chí Tôn như các vị Giáo chủ buổi trước.

Bởi quyền Vạn linh có đủ nghị lực tinh thần lập khuôn viên luật pháp, xây chuyển cơ đạo và cơ đời cho thuận theo lẽ tuần hoàn của Tạo hóa.

Đức Chí Tôn khai đạo kỳ thứ ba này giảng bằng huyền diệu cơ bút, là do Thiên thư tiền định, chuyển đạo vô vi, hiệp Tam giáo Ngũ Chi làm một." ./.

**HẾT**